

UBND XÃ TUY AN NAM
TRUNG TÂM PVHCC

Số: 24/TB-TTPVHCC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tuy An Nam, ngày 05 tháng 5 năm 2026

THÔNG BÁO

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung để thay thế, cắt giảm thành phần hồ sơ bằng dữ liệu thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nội vụ

Thực hiện Quyết định số 1306/QĐ-UBND ngày 28/4/2026 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung để thay thế, cắt giảm thành phần hồ sơ bằng dữ liệu thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nội vụ.

Trung tâm Phục vụ hành chính công (PVHCC) xã Tuy An Nam thông báo nội dung cụ thể như sau:

1. Công khai, niêm yết về công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung để thay thế, cắt giảm thành phần hồ sơ bằng dữ liệu thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nội vụ (Quyết định số 1306/QĐ-UBND, ngày 28/4/2026 của UBND tỉnh Đắk Lắk).

2. Địa điểm niêm yết: Tại bảng niêm yết bộ thủ tục hành chính Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của xã Tuy An Nam.

Trung tâm PVHCC xã Tuy An Nam thông báo để các tổ chức, cá nhân và nhân dân trên địa bàn xã biết, thực hiện./.

(Đính kèm Quyết định số 1306/QĐ-UBND, ngày 28/4/2026 của UBND tỉnh Đắk Lắk)

Nơi nhận:

- CT, các Phó CT UBND xã (b/c);
- CVP, PCVP HĐND&UBND xã;
- Phòng VH- XH;
- Lưu: VT- TTPVHCC(L).

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thị Nhị Hằng



QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung để thay thế, cắt giảm thành phần hồ sơ bằng dữ liệu thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nội vụ

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 431/QĐ-BNV ngày 14/4/2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung để thay thế, cắt giảm thành phần hồ sơ bằng dữ liệu thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 427/TTr-SNV ngày 22/4/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung để thay thế, cắt giảm thành phần hồ sơ bằng dữ liệu thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nội vụ, chi tiết tại Phụ lục kèm theo.

Điều 2. Giao Sở Nội vụ căn cứ Danh mục thủ tục hành chính được công bố tại Điều 1 Quyết định này có trách nhiệm:

1. Cung cấp đúng, đầy đủ nội dung, quy trình giải quyết thủ tục hành chính để Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh niêm yết, công khai thực hiện.

2. Rà soát quy trình nội bộ, quy trình nội bộ liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt để tham mưu quy trình mới, sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đảm bảo theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Các thủ tục hành chính hoặc các bộ phận tạo thành thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định này có hiệu lực từ ngày văn bản quy phạm pháp luật có quy định về thủ tục hành chính hoặc bộ phận tạo thành thủ tục hành chính có hiệu lực thi hành.

Các Quyết định sau được sửa đổi, bổ sung một phần: số 896/QĐ-UBND ngày 17/4/2025; số 1515/QĐ-UBND ngày 27/6/2025; số 1569/QĐ-UBND ngày 29/6/2025; số 01624/QĐ-UBND ngày 09/10/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Chủ tịch UBND xã, phường; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm soát TTHC);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh (đ/c Mỹ);
- Các sở, ban, ngành;
- Các PCVP UBND tỉnh (đ/c Khánh, đ/c Khoa);
- Viễn thông Đắk Lắk; Bưu điện tỉnh;
- Các Phòng, TT: NV, CN&CTTĐT;
- Lưu: VT, PVHCC (H-02b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đào Mỹ

Phụ lục

**DANH MỤC VÀ NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐỂ THAY THẾ,
CẮT GIẢM THÀNH PHẦN HỒ SƠ BẰNG DỮ LIỆU THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC
CỦA SỞ NỘI VỤ**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1306 /QĐ-UBND ngày 28 / 4 /2026 của Chủ tịch UBND tỉnh)

1. Thủ tục hành chính có thành phần hồ sơ được thay thế bằng dữ liệu thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nội vụ

STT	Số hồ sơ thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQP quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện	Số quyết định đã công bố	Nội dung sửa đổi, bổ sung (phần in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung)
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH							
1	2.002308	Giải quyết chế độ mai táng phí đối với thanh niên xung phong thời kỳ chống Pháp	Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP	Người có công	Sở Nội vụ; UBND cấp xã	Quyết định số 896/QĐ-UBND ngày 17/4/2025	Thành phần hồ sơ: Thanh niên xung phong chết từ ngày Quyết định số 170/2008/QĐ-TTg đến ngày Thông tư số 24/2009/TT- BLĐTBXH có hiệu lực thi hành và thanh niên xung phong không hưởng bảo hiểm y tế theo Quyết định số 170/2008/QĐ-TTg. <i>- Giấy khai tử do UBND xã cấp (Không yêu cầu cá nhân nộp, xuất trình thành phần hồ sơ là Giấy khai tử mà các thông tin trong Giấy khai tử đã có dữ liệu trong các cơ sở dữ liệu được cơ quan chủ quản cơ sở dữ liệu công bố).</i>

2	1.010818	Công nhận và giải quyết chế độ người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày	Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP	Người có công	UBND cấp xã, Sở Nội vụ	Quyết định số 1515/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Thành phần hồ sơ : - Giấy báo tử hoặc trích lục khai tử (đối với trường hợp chết mà chưa được hưởng chế độ ưu đãi) <i>(Không yêu cầu cá nhân nộp, xuất trình thành phần hồ sơ là trích lục khai tử mà các thông tin trong trích lục khai tử đã có dữ liệu trong các cơ sở dữ liệu được cơ quan chủ quản cơ sở dữ liệu công bố).</i>
3	1.010819	Giải quyết chế độ người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế	Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP	Người có công	Sở Nội vụ, UBND cấp xã	Quyết định số 1515/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Thành phần hồ sơ: - Giấy báo tử hoặc trích lục khai tử (đối với trường hợp chết mà chưa được hưởng chế độ ưu đãi) <i>(Không yêu cầu cá nhân nộp, xuất trình thành phần hồ sơ là trích lục khai tử mà các thông tin trong trích lục khai tử đã có dữ liệu trong các cơ sở dữ liệu được cơ quan chủ quản cơ sở dữ liệu công bố).</i>
4	1.010820	Giải quyết chế độ người có công giúp đỡ cách mạng	Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP	Người có công	Sở Nội vụ, UBND cấp xã	Quyết định số 1515/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Thành phần hồ sơ: - Giấy báo tử hoặc trích lục khai tử (đối với trường hợp chết mà chưa được hưởng chế độ ưu đãi) <i>(Không yêu cầu cá nhân nộp, xuất trình thành phần hồ sơ là trích lục khai tử mà</i>

							<i>các thông tin trong trích lục khai tử đã có dữ liệu trong các cơ sở dữ liệu được cơ quan chủ quản cơ sở dữ liệu công bố).</i>
5	1.010817	Công nhận và giải quyết chế độ con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP	Người có công	Hội đồng Giám định Y khoa tỉnh, UBND cấp xã, Sở Nội vụ	Quyết định số 1515/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Thành phần hồ sơ: - Bản sao được chứng thực từ giấy khai sinh, trích lục khai sinh (<i>Không yêu cầu cá nhân nộp, xuất trình thành phần hồ sơ là bản sao được chứng thực từ giấy khai sinh, trích lục khai sinh mà các thông tin trong giấy khai sinh, trích lục khai sinh đã có dữ liệu trong các cơ sở dữ liệu được cơ quan chủ quản cơ sở dữ liệu công bố).</i>
6	1.010824	Hưởng trợ cấp khi người có công đang hưởng trợ cấp ưu đãi từ trần	Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP	Người có công	Sở Nội vụ, UBND cấp xã	Quyết định số 1515/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Thành phần hồ sơ: a) Trợ cấp một lần, mai táng - Bản sao được chứng thực từ giấy báo tử hoặc trích lục khai tử (<i>Không yêu cầu cá nhân nộp, xuất trình thành phần hồ sơ là bản sao được chứng thực từ trích lục khai tử mà các thông tin trong trích lục khai tử đã có dữ liệu trong các cơ sở dữ liệu được cơ quan chủ quản cơ sở dữ liệu công bố).</i> b) Trợ cấp tuất hằng tháng, trợ cấp tuất nuôi dưỡng hằng tháng: - Bản sao được chứng thực từ giấy báo tử hoặc trích lục khai tử (<i>Không yêu cầu cá nhân nộp, xuất trình thành phần hồ sơ là bản sao được</i>

							<p>chứng thực từ trích lục khai tử mà các thông tin trong trích lục khai tử đã có dữ liệu trong các cơ sở dữ liệu được cơ quan chủ quản cơ sở dữ liệu công bố).</p> <p>- Bản sao được chứng thực từ giấy khai sinh hoặc trích lục khai sinh đối với trường hợp thân nhân là con chưa đủ 18 tuổi (<i>Không yêu cầu cá nhân nộp, xuất trình thành phần hồ sơ là bản sao được chứng thực từ giấy khai sinh hoặc trích lục khai sinh mà các thông tin trong giấy khai sinh hoặc trích lục khai sinh đã có dữ liệu trong các cơ sở dữ liệu được cơ quan chủ quản cơ sở dữ liệu công bố</i>).</p>
7	1.010827	Di chuyển hồ sơ khi người hưởng trợ cấp ưu đãi thay đổi nơi thường trú	Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP	Người có công	Sở Nội vụ	Quyết định số 896/QĐ-UBND ngày 17/4/2025	<p>Thành phần hồ sơ:</p> <p>- Bản sao được chứng thực từ căn cước công dân hoặc giấy xác nhận của cơ quan đăng ký cư trú (<i>Không yêu cầu cá nhân nộp, xuất trình thành phần hồ sơ là bản sao được chứng thực từ căn cước công dân mà các thông tin trong căn cước công dân đã có dữ liệu trong các cơ sở dữ liệu được cơ quan chủ quản cơ sở dữ liệu công bố</i>).</p>
8	1.010801	Giải quyết chế độ trợ cấp ưu đãi đối với thân	Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP	Người có công	Sở Nội vụ; UBND cấp xã	Quyết định số 896/QĐ-UBND ngày 17/4/2025	<p>Thành phần hồ sơ:</p> <p>- Trường hợp thân nhân là con chưa đủ 18 tuổi phải có thêm bản sao được chứng thực từ giấy khai sinh hoặc trích lục khai sinh (<i>Không yêu</i></p>

		nhân liệt sĩ					<i>cầu cá nhân nộp, xuất trình thành phần hồ sơ là bản sao được chứng thực từ giấy khai sinh hoặc trích lục khai sinh mà các thông tin trong giấy khai sinh hoặc trích lục khai sinh đã có dữ liệu trong các cơ sở dữ liệu được cơ quan chủ quản cơ sở dữ liệu công bố).</i>
9	1.010825	Bổ sung tình hình thân nhân trong hồ sơ liệt sĩ	Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP	Người có công	Sở Nội vụ; UBND xã	Quyết định số 1515/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	<p>Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Căn cước công dân, lý lịch cán bộ, lý lịch đảng viên, lý lịch quân nhân, giấy chứng nhận đăng ký kết hôn (<i>Không yêu cầu cá nhân nộp, xuất trình thành phần hồ sơ là bản sao được chứng thực từ Căn cước công dân, giấy chứng nhận đăng ký kết hôn mà các thông tin trong Căn cước công dân, giấy chứng nhận đăng ký kết hôn đã có dữ liệu trong các cơ sở dữ liệu được cơ quan chủ quản cơ sở dữ liệu công bố).</i> - Đối với đề nghị bổ sung là con liệt sĩ: Giấy khai sinh, trích lục khai sinh, quyết định công nhận việc nuôi con nuôi theo quy định của pháp luật; lý lịch cán bộ, lý lịch đảng viên, lý lịch quân nhân; các giấy tờ, tài liệu khác do cơ quan có thẩm quyền ban hành, xác nhận trước ngày 01 tháng 7 năm 2021 (<i>Không yêu cầu cá nhân nộp, xuất trình thành phần hồ sơ là bản sao được chứng thực từ Giấy khai sinh, trích lục khai sinh mà các thông tin trong Giấy khai sinh, trích lục khai sinh đã có dữ liệu trong</i>

							<i>các cơ sở dữ liệu được cơ quan chủ quản cơ sở dữ liệu công bố)</i>
10	1.010804	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với trường hợp tặng hoặc truy tặng danh hiệu vinh dự nhà nước “Bà mẹ Việt Nam Anh hùng”	Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP	Người có công	UBND cấp xã; Sở Nội vụ	Quyết định số 1515/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Thành phần hồ sơ: - Trường hợp bà mẹ Việt Nam anh hùng được tặng danh hiệu nhưng chết mà chưa được hưởng chế độ ưu đãi: Bản sao được chứng thực từ quyết định tặng danh hiệu vinh dự nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” hoặc bản sao được chứng thực từ Bằng “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” và giấy báo tử hoặc trích lục khai tử <i>(Không yêu cầu cá nhân nộp, xuất trình thành phần hồ sơ là trích lục khai tử mà các thông tin trong trích lục khai tử đã có dữ liệu trong các cơ sở dữ liệu được cơ quan chủ quản cơ sở dữ liệu công bố).</i>
11	1.014359	Giải quyết chế độ mai táng phí đối với dân công hỏa tuyến tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm	Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP	Người có công	UBND cấp xã, Sở Nội vụ	Quyết định số 01624/QĐ-UBND ngày 09/10/2025	Thành phần, số lượng hồ sơ: - Giấy chứng tử <i>(Không yêu cầu cá nhân nộp, xuất trình thành phần hồ sơ là Giấy chứng tử mà các thông tin trong Giấy chứng tử đã có dữ liệu trong các cơ sở dữ liệu được cơ quan chủ quản cơ sở dữ liệu công bố).</i>

		nghĩa vụ quốc tế					
12	1.013934	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ lưu trữ	Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP	Văn thư và Lưu trữ	Sở Nội vụ	Quyết định số 1569/QĐ-UBND ngày 29/6/2025	<p>Thành phần, số lượng hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> * Đối với cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ lưu trữ - Đối với kinh doanh hạ tầng kỹ thuật để bảo quản hồ sơ, tài liệu lưu trữ giấy, tài liệu lưu trữ trên vật mang tin khác + Bản sao hợp lệ (bao gồm bản sao được cấp từ sổ gốc hoặc bản sao chứng thực hoặc bản sao chứng thực điện tử hoặc bản sao đối chiếu với bản chính) giấy chứng nhận hoặc giấy phép tương đương với giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hợp lệ khác theo quy định của pháp luật về đầu tư và pháp luật về doanh nghiệp (nếu có) <i>(Không yêu cầu tổ chức nộp, xuất trình thành phần hồ sơ là Bản sao hợp lệ giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh mà các thông tin trong giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đã có dữ liệu trong các cơ sở dữ liệu được cơ quan chủ quản cơ sở dữ liệu công bố).</i> - Đối với kinh doanh hạ tầng kỹ thuật để lưu trữ hồ sơ, tài liệu lưu trữ số và cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ + Bản sao hợp lệ (bao gồm bản sao được cấp từ sổ gốc hoặc bản sao chứng thực hoặc bản

						<p>sao chứng thực điện tử hoặc bản sao đối chiếu với bản chính) giấy chứng nhận hoặc giấy phép tương đương với giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hợp lệ khác theo quy định của pháp luật về đầu tư và pháp luật về doanh nghiệp (nếu có) <i>(Không yêu cầu tổ chức nộp, xuất trình thành phần hồ sơ là Bản sao hợp lệ giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh mà các thông tin trong giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đã có dữ liệu trong các cơ sở dữ liệu được cơ quan chủ quản cơ sở dữ liệu công bố).</i></p> <p>* Đối với cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ lưu trữ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối với trường hợp thay đổi tên doanh nghiệp được cấp phép theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp; thay đổi nhân sự chịu trách nhiệm trước pháp luật: + Bản sao hợp lệ (bao gồm bản sao được cấp từ sổ gốc hoặc bản sao chứng thực hoặc bản sao chứng thực điện tử hoặc bản sao đối chiếu với bản chính) giấy chứng nhận hoặc giấy phép tương đương với giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hợp lệ khác theo quy định của pháp luật về đầu tư và pháp luật về doanh nghiệp (nếu có) <i>(Không yêu cầu tổ chức nộp, xuất trình thành phần hồ sơ là Bản sao hợp lệ giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh mà các</i>
--	--	--	--	--	--	--

							<i>thông tin trong giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đã có dữ liệu trong các cơ sở dữ liệu được cơ quan chủ quản cơ sở dữ liệu công bố).</i>
13	1.005132	Đăng ký hợp đồng nhận lao động thực tập dưới 90 ngày	Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP	Quản lý lao động ngoài nước	Sở Nội vụ	Quyết định số 896/QĐ-UBND ngày 17/4/2025	Thành phần hồ sơ: - Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Không yêu cầu doanh nghiệp nộp, xuất trình thành phần hồ sơ là Bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mà các thông tin trong giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đã có dữ liệu trong các cơ sở dữ liệu được cơ quan chủ quản cơ sở dữ liệu công bố).
14	1.013727	Đăng ký hợp đồng nhận lao động thực tập từ 90 ngày trở lên	Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP	Quản lý lao động ngoài nước	Sở Nội vụ	Quyết định số 1515/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	Thành phần hồ sơ: - Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và giấy tờ chứng minh việc ký quỹ của doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 36 của Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng năm 2020 (Không yêu cầu doanh nghiệp nộp, xuất trình thành phần hồ sơ là Bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mà các thông tin trong giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đã có dữ liệu trong các cơ sở dữ liệu được cơ quan chủ quản cơ sở dữ liệu công bố)
15	1.000479	Cấp Giấy	Nghị quyết số	Lao	Chủ tịch	Quyết định số	Thành phần, số lượng hồ sơ:

		phép động thuê động	hoạt cho lại lao động	66.7/2025/NQ- CP	động, tiền lương	UBND tỉnh; Số Nội vụ	896/QĐ- UBND ngày 17/4/2025	<p>- Phiếu lý lịch tư pháp số 1 theo quy định pháp luật về lý lịch tư pháp của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp. Trường hợp người đại diện theo pháp luật là người nước ngoài không thuộc đối tượng được cấp phiếu lý lịch tư pháp số 1 thì được thay thế bằng phiếu lý lịch tư pháp tại quốc gia mang quốc tịch (phiếu lý lịch tư pháp được cấp trước ngày nộp hồ sơ không quá 06 tháng; văn bản bằng tiếng nước ngoài thì phải được dịch ra tiếng Việt, chứng thực và được hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định pháp luật) <i>(Không yêu cầu doanh nghiệp nộp, xuất trình thành phần hồ sơ là Phiếu lý lịch tư pháp số 1 mà các thông tin trong Phiếu lý lịch tư pháp số 1 đã có dữ liệu trong các cơ sở dữ liệu được cơ quan chủ quản cơ sở dữ liệu công bố).</i></p> <p>+ Bản sao được chứng thực từ bản chính quyết định bổ nhiệm (đối với người làm việc theo chế độ bổ nhiệm) hoặc văn bản công nhận kết quả bầu (đối với người làm việc theo chế độ bầu cử) của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp hoặc bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (đối với trường hợp là người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp cho thuê lại hoặc cung ứng lao động). Trường hợp văn bản là văn bản của nước ngoài</p>
--	--	------------------------------	-----------------------------------	---------------------	------------------------	-------------------------	-----------------------------------	---

							thì phải được dịch ra tiếng Việt, chứng thực và được hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định pháp luật. <i>(Không yêu cầu doanh nghiệp nộp, xuất trình thành phần hồ sơ là bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mà các thông tin trong giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đã có dữ liệu trong các cơ sở dữ liệu được cơ quan chủ quản cơ sở dữ liệu công bố).</i>
16	1.000464	Gia hạn Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động	Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP	Lao động, tiền lương	Chủ tịch UBND tỉnh; Sở Nội vụ	Quyết định số 896/QĐ-UBND ngày 17/4/2025	<p>Thành phần, số lượng hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Phiếu lý lịch tư pháp số 1 theo quy định pháp luật về lý lịch tư pháp của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp. Trường hợp người đại diện theo pháp luật là người nước ngoài không thuộc đối tượng được cấp phiếu lý lịch tư pháp số 1 thì được thay thế bằng phiếu lý lịch tư pháp tại quốc gia mang quốc tịch (phiếu lý lịch tư pháp được cấp trước ngày nộp hồ sơ không quá 06 tháng; văn bản bằng tiếng nước ngoài thì phải được dịch ra tiếng Việt, chứng thực và được hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định pháp luật) <i>(Không yêu cầu doanh nghiệp nộp, xuất trình thành phần hồ sơ là Phiếu lý lịch tư pháp số 1 mà các thông tin trong Phiếu lý lịch tư pháp số 1 đã có dữ liệu trong các cơ sở dữ liệu được cơ quan chủ quản cơ sở dữ liệu công bố).</i> + Văn bản chứng minh thời gian trực tiếp làm

							<p>chuyên môn hoặc quản lý về cho thuê lại lao động hoặc cung ứng lao động của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp từ đủ 03 năm (36 tháng) trở lên trong thời hạn 05 năm liền kề trước khi đề nghị cấp giấy phép là một trong các loại văn bản sau:</p> <p>(ii) Bản sao được chứng thực từ bản chính quyết định bổ nhiệm (đối với người làm việc theo chế độ bổ nhiệm) hoặc văn bản công nhận kết quả bầu (đối với người làm việc theo chế độ bầu cử) của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp hoặc bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (đối với trường hợp là người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp cho thuê lại hoặc cung ứng lao động). Trường hợp các văn bản này là văn bản của nước ngoài thì phải được dịch ra tiếng Việt, chứng thực và được hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định pháp luật) <i>(Không yêu cầu doanh nghiệp nộp, xuất trình thành phần hồ sơ là bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mà các thông tin trong giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đã có dữ liệu trong các cơ sở dữ liệu được cơ quan chủ quản cơ sở dữ liệu công bố).</i></p>
17	1.000448	Cấp lại Giấy phép hoạt	Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-	Lao động,	Chủ tịch UBND tỉnh;	Quyết định số 896/QĐ-	Thành phần, số lượng hồ sơ: * Đối với trường hợp đề nghị cấp lại giấy phép

	động cho thuê lại lao động	CP	tiền lương	Sở Nội vụ	UBND ngày 17/4/2025	<p>do thay đổi tên doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính nhưng vẫn trên địa bàn cấp tỉnh đã cấp giấy phép hoặc giấy phép bị hư hỏng không còn đầy đủ thông tin trên giấy phép:</p> <p>- Bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (<i>Không yêu cầu doanh nghiệp nộp, xuất trình thành phần hồ sơ là bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mà các thông tin trong giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đã có dữ liệu trong các cơ sở dữ liệu được cơ quan chủ quản cơ sở dữ liệu công bố.</i>)</p> <p>* Đối với trường hợp đề nghị cấp lại giấy phép do thay đổi người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp</p> <p>- Phiếu lý lịch tư pháp số 1 theo quy định pháp luật về lý lịch tư pháp của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp. Trường hợp người đại diện theo pháp luật là người nước ngoài không thuộc đối tượng được cấp phiếu lý lịch tư pháp số 1 thì được thay thế bằng phiếu lý lịch tư pháp tại quốc gia mang quốc tịch (phiếu lý lịch tư pháp được cấp trước ngày nộp hồ sơ không quá 06 tháng; văn bản bằng tiếng nước ngoài thì phải được dịch ra tiếng Việt, chứng thực và được hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định pháp luật. (<i>Không yêu cầu doanh nghiệp</i></p>
--	----------------------------	----	------------	-----------	---------------------	--

						<p><i>nộp, xuất trình thành phần hồ sơ là Phiếu lý lịch tư pháp số 1 mà các thông tin trong Phiếu lý lịch tư pháp số 1 đã có dữ liệu trong các cơ sở dữ liệu được cơ quan chủ quản cơ sở dữ liệu công bố).</i></p> <p>- Văn bản chứng minh thời gian trực tiếp làm chuyên môn hoặc quản lý về cho thuê lại lao động hoặc cung ứng lao động của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp từ đủ 03 năm (36 tháng) trở lên trong thời hạn 05 năm liền kề trước khi đề nghị cấp giấy phép:</p> <p>+ Bản sao được chứng thực từ bản chính quyết định bổ nhiệm (đối với người làm việc theo chế độ bổ nhiệm) hoặc văn bản công nhận kết quả bầu (đối với người làm việc theo chế độ bầu cử) của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp hoặc bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (đối với trường hợp là người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp cho thuê lại hoặc cung ứng lao động). Trường hợp văn bản là văn bản của nước ngoài thì phải được dịch ra tiếng Việt, chứng thực và được hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định pháp luật <i>(Không yêu cầu doanh nghiệp nộp, xuất trình thành phần hồ sơ là bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mà các thông tin trong giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp</i></p>
--	--	--	--	--	--	---

						<p><i>đã có dữ liệu trong các cơ sở dữ liệu được cơ quan chủ quản cơ sở dữ liệu công bố).</i></p> <p>* Đối với trường hợp đề nghị cấp lại giấy phép do giấy phép bị mất</p> <p>- Phiếu lý lịch tư pháp số 1 theo quy định pháp luật về lý lịch tư pháp của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp. Trường hợp người đại diện theo pháp luật là người nước ngoài không thuộc đối tượng được cấp phiếu lý lịch tư pháp số 1 thì được thay thế bằng phiếu lý lịch tư pháp tại quốc gia mang quốc tịch (phiếu lý lịch tư pháp được cấp trước ngày nộp hồ sơ không quá 06 tháng; văn bản bằng tiếng nước ngoài thì phải được dịch ra tiếng Việt, chứng thực và được hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định pháp luật) <i>(Không yêu cầu doanh nghiệp nộp, xuất trình thành phần hồ sơ là Phiếu lý lịch tư pháp số 1 mà các thông tin trong Phiếu lý lịch tư pháp số 1 đã có dữ liệu trong các cơ sở dữ liệu được cơ quan chủ quản cơ sở dữ liệu công bố).</i></p> <p>- Văn bản chứng minh thời gian trực tiếp làm chuyên môn hoặc quản lý về cho thuê lại lao động hoặc cung ứng lao động của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp từ đủ 03 năm (36 tháng) trở lên trong thời hạn 05 năm liền kể trước khi đề nghị cấp giấy phép:</p>
--	--	--	--	--	--	--

							<p>+ Bản sao được chứng thực từ bản chính quyết định bổ nhiệm (đối với người làm việc theo chế độ bổ nhiệm) hoặc văn bản công nhận kết quả bầu (đối với người làm việc theo chế độ bầu cử) của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp hoặc bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (đối với trường hợp là người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp cho thuê lại hoặc cung ứng lao động). Trường hợp văn bản là văn bản của nước ngoài thì phải được dịch ra tiếng Việt, chứng thực và được hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định pháp luật (<i>Không yêu cầu doanh nghiệp nộp, xuất trình thành phần hồ sơ là bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mà các thông tin trong giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đã có dữ liệu trong các cơ sở dữ liệu được cơ quan chủ quản cơ sở dữ liệu công bố</i>).</p> <p>* Đối với trường hợp đề nghị cấp lại giấy phép do thay đổi địa chỉ trụ sở chính sang địa bàn cấp tỉnh khác so với nơi đã được cấp giấy phép</p> <p>- Bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do cơ quan đăng ký kinh doanh nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính mới cấp theo quy định của pháp luật. (<i>Không yêu cầu doanh nghiệp nộp, xuất trình thành phần hồ sơ là bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp</i>)</p>
--	--	--	--	--	--	--	---

							mà các thông tin trong giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đã có dữ liệu trong các cơ sở dữ liệu được cơ quan chủ quản cơ sở dữ liệu công bố).
--	--	--	--	--	--	--	---

Ghi chú: Quy trình tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính được thay thế bằng dữ liệu thực hiện theo quy định tại Điều 8 Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính.

2. Thủ tục hành chính được sửa đổi để cắt giảm thành phần hồ sơ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nội vụ

STT	Số hồ sơ thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQP quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện	Số quyết định đã công bố	Nội dung sửa đổi
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH							
1	1.010826	Sửa đổi, bổ sung thông tin cá nhân trong hồ sơ người có công	Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP	Người có công	Sở Nội vụ; cơ quan có thẩm quyền	Quyết định số 896/QĐ-UBND ngày 17/4/2025	Thành phần hồ sơ: - Cắt giảm thành phần hồ sơ là “Căn cước công dân hoặc chứng minh thư nhân dân”

